

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hưởng và ông Lã Quốc Chính.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2017/HSST ngày 21/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐ – HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2011 bị TAND tối cao xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 20/02/2014 bị TAND huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2015. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/10/2017 tại đoạn đường đi vào Đình Q thuộc thôn T, xã L, huyện B, lực lượng Công an huyện B phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở Phan Thúc Đ - sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, huyện D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T tự giác lấy trong túi quần phía sau bên

phải đang mặc 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an, đồng thời khai nhận đó là gói heroin. Lực lượng Công an huyện B đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở UBND xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT và tạm giữ xe mô tô không biển kiểm soát.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 193/PC54-MT ngày 29/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu QT gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,302g.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2017, T mượn xe mô tô của Đ đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin với giá 100.000 đồng. Sau đó T chở Đ bằng xe mô tô của Đ xuống địa bàn huyện B chơi thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 61/KSĐT-KT ngày 20/11/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất heroine như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,302g (Không phải ba trăm linh hai gam) chất heroine của bị cáo Nguyễn Văn T bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào 17 giờ 30 phút ngày 26/10/2017 tại đoạn đường thuộc thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Do khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, quá trình điều tra xác minh đã xác định bị cáo không có tài sản có giá trị do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát đã tạm giữ, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Phan Thúc Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, việc T cất giữ trái phép chất ma túy khi đang điều khiển xe mô tô Đ không biết do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho Đ là đúng quy định.

- Đối với việc Phan Thúc Đ cho T mượn xe mô tô vào ngày 26/10/2017 nhưng không biết việc T dùng xe để đi mua và cất giữ trái phép heroine trong túi quần nên Đ không đồng phạm với T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Về nguồn gốc số heroine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được nguồn gốc và đối tượng đã bán heroine cho T để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt** bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (26/10/2017).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 193/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã D, huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**  
**Đặng Trần Anh Dũng**  
**(Đã ký)**